

Số ~~6816~~ /UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày ~~15~~ tháng 12 năm 2021

V/v triển khai thực hiện tổng
rà soát, thống kê số liệu
người nghiện ma túy, người
sử dụng trái phép chất ma
túy trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Y tế;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022); Quyết định số 1452/QĐ-TTg, ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Giám đốc Sở Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 4654/UBND-NC ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống ma túy trong thời gian đến; Công văn số 5514/UBND-NC ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, gắn với tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Ban hành kế hoạch và tổ chức tổng rà soát, thống kê, chốt số liệu người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 30/12/2021; tổng hợp kết quả theo Đề cương chi tiết gửi kèm gửi về Công an tỉnh **trước ngày 05/01/2022** để tập hợp chung, cụ thể:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tiến hành tổng rà soát, thống kê số liệu về người nghiện ma túy và cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; tổng số người nghiện đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số người nghiện đang cai nghiện tự nguyện (trong đó phân tích: Đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm? tại gia đình, cộng đồng?); số người nghiện có nơi cư trú ổn định; số người nghiện không có nơi cư trú ổn định;

- Số liệu học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên nghiệp ma túy trong hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu sự quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm: Học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên nghiệp ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy theo từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

b) Sở Y tế: Tiến hành rà soát, thống kê số liệu người nghiện đang được điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế; người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy đang điều trị tại các cơ sở y tế; số người nghiện tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; số người nghiện bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

2. Công an tỉnh: Triển khai tổng rà soát, thống kê số liệu người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp kết quả rà soát, thống kê số liệu của các sở, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả cho Bộ Công an và UBND tỉnh *trước ngày 10/01/2022*.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và phát động phong trào toàn dân tham gia cung cấp thông tin về người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy tại các khu dân cư, cơ quan, trường học... Tăng cường kiểm tra, quản lý hoạt động tại các vũ trường, nhà nghỉ, quán bar, karaoke, các cơ sở cho thuê lưu trú... theo phân cấp để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy; ngăn chặn và xử lý nghiêm các cơ sở, đối tượng chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an cùng cấp trong thực hiện việc tổng rà soát, thống kê người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- V01, C04 - Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KHVX, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv679.



Đặng Văn Minh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**Báo cáo kết quả tổng rà soát, thống kê người nghiện ma túy,
người sử dụng trái phép chất ma túy năm 2021**
(Kèm theo Công văn số: 6816/UBND-NC ngày 15/12/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN

Khái quát diễn biến tình hình về người nghiện ma túy và cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện; người nghiện đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số người nghiện đang cai nghiện tự nguyện; số người nghiện có nơi cư trú ổn định; số người nghiện không có nơi cư trú ổn định; số học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên nghiện ma túy trong hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu sự quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm: Học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy theo từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp... (có số liệu chứng minh).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI NGHIỆN, NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo

- Khái quát nội dung, kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo về phòng, chống ma túy.

- Kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục

- Kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy (có số liệu cụ thể).

- Đánh giá hiệu quả các loại hình thông tin, tuyên truyền.

- Việc đổi mới trong hình thức, nội dung, đối tượng tuyên truyền.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện tốt công tác phòng, chống ma túy...

3. Công tác cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai

- Kết quả triển khai thực hiện các đề án cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai; các cơ chế, chính sách về cai nghiện, quản lý sau cai tại địa phương.

- Công tác chỉ đạo triển khai các kế hoạch, chỉ tiêu về công tác cai nghiện và quản lý sau cai; tổng kết, đánh giá các hình thức, biện pháp cai nghiện.

- Kết quả tổ chức cai nghiện, hỗ trợ dạy nghề tại các trung tâm, cơ sở cai nghiện; cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; điều trị nghiện các chất dạng

thuốc phiện bằng thuốc thay thế; thực hiện công tác quản lý sau cai và phòng, chống tái nghiện ma túy; số người được cai nghiện thành công (có số liệu cụ thể).

- Công tác quản lý, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (có số liệu cụ thể).

- Tổng số cơ sở cai nghiện, cơ sở điều trị nghiện trên địa bàn tỉnh; trong đó, cung cấp số liệu cụ thể: Sức chứa tối đa, điều kiện cơ sở, trang thiết bị, nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ y tế tại cơ sở (có số liệu cụ thể).

- Công tác nâng cấp, cải tạo và mở rộng các cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (số lượng cơ sở; công suất tiếp nhận học viên vào cai nghiện của mỗi cơ sở...).

- Công tác quản lý, tạo việc làm cho người sau cai nghiện.

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Ưu điểm và khó khăn, vướng mắc

- Đánh giá những mặt đạt được trong công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đánh giá những mặt chưa đạt được trong công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

2. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả tổng rà soát, dự báo cụ thể về số người nghiện dự kiến đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sau khi Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có hiệu lực thi hành.

Kiến nghị, đề xuất các bộ, ngành liên quan (nếu có)./.